

Số: 37/2015/TTLT-BYT-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

QUY ĐỊNH THỐNG NHẤT GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ GIỮA CÁC BỆNH VIỆN CÙNG HẠNG TRÊN TOÀN QUỐC

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư liên tịch này quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc.

2. Đối với các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán từ quỹ bảo hiểm y tế thì khung giá và thẩm quyền quy định mức giá cụ thể thực hiện theo quy định tại Luật Giá, Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ sở y tế, đơn vị, tổ chức và cá nhân có tham gia vào quá trình khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế.

Điều 3. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

1. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh gồm:

- Giá dịch vụ khám bệnh quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;
- Giá dịch vụ ngày giường điều trị quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;
- Giá các dịch vụ kỹ thuật quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

2. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Khoản 1 Điều này gồm các chi phí sau:

a) Chi phí trực tiếp:

- Chi phí về thuốc, dịch truyền, hóa chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế.

Đối với một số loại thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế chưa được tính vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này: được thanh toán căn cứ vào số lượng thực tế sử dụng cho người bệnh, giá mua, phạm vi và mức hưởng theo quy định của pháp luật.

- Chi phí về điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường;

- Chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ.

b) Chi phí phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật (sau đây gọi tắt là phụ cấp đặc thù) theo quy định tại Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch;

c) Chi phí tiền lương theo lương ngạch bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập; trừ các khoản chi theo chế độ quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm các khoản chi theo chế độ do ngân sách nhà nước bảo đảm quy định các văn bản sau đây:

a) Nghị định số **64/2009/NĐ-CP** ngày 30 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Nghị định số **116/2010/NĐ-CP** ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương thuộc lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

c) Quyết định số **46/2009/QĐ-TTg** ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, viên chức công tác tại Bệnh viện Hữu Nghị, Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện C Đà Nẵng thuộc Bộ Y tế, các Phòng Bảo vệ sức khỏe Trung ương 1, 2, 2B, 3 và 5, Khoa A11 Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và Khoa A11 Viện Y học cổ truyền Quân đội (sau đây gọi tắt là Quyết định số **46/2009/QĐ-TTg**) và Quyết định số **20/2015/QĐ-TTg** ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 46/2009/QĐ-TTg;

d) Điểm a Khoản 8 Điều 6 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Nghị định số **76/2009/NĐ-CP** ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

4. Các chi phí quy định tại Khoản 2 Điều này được xác định trên cơ sở định mức do Bộ Y tế ban hành.

5. Mức giá của các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư liên tịch này được liên bộ Bộ Y tế - Bộ Tài chính xem xét, điều chỉnh khi yếu tố hình thành giá thay đổi.

Điều 4. Áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp

1. Các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chưa được quy định mức giá cụ thể tại Thông tư liên tịch này: áp dụng theo mức giá của các dịch vụ được Bộ Y tế xếp tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện.

2. Các phẫu thuật, thủ thuật chưa được Bộ Y tế xếp tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện đồng thời chưa quy định mức giá cụ thể: áp dụng mức giá tương ứng với từng loại phẫu thuật, thủ thuật tại mục "phẫu thuật, thủ thuật còn lại khác" của từng chuyên khoa quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

3. Các dịch vụ kỹ thuật mới theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 69 Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ kỹ thuật còn lại khác chưa được quy định giá: áp dụng mức giá do Bộ Y tế quy định sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính. Trình tự, thời hạn quyết định giá và hồ sơ phương án giá thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

4. Các viện có giường bệnh, trung tâm y tế tuyến tỉnh có chức năng khám bệnh, chữa bệnh; trung tâm y tế huyện thực hiện cả hai chức năng phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh đã được xếp hạng: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng tương đương.

5. Các viện có giường bệnh, bệnh xá quân y, đội điều trị chưa được xếp hạng; phòng khám đa khoa, chuyên khoa, nhà hộ sinh; phòng khám bác sĩ gia đình; phòng chẩn trị y học cổ truyền; trung tâm y tế tuyến huyện nơi đã tách bệnh viện nhưng có khám bệnh, chữa bệnh; trạm y tế xã, phường, thị trấn; y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức, trường học; phòng khám quân y, phòng khám quân dân y, bệnh xá quân dân y; bệnh xá; bệnh viện chưa xếp hạng và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

6. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân:

a) Giá khám bệnh, giá ngày giường điều trị: Tổ chức bảo hiểm y tế thống nhất với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân áp dụng mức giá của một trong các hạng bệnh viện quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

b) Các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc Điểm a Khoản này: Tổ chức bảo hiểm y tế thống nhất với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân áp dụng mức giá quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

Điều 5. Lộ trình thực hiện

1. Mức giá gồm chi phí trực tiếp và phụ cấp đặc thù được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2016.

2. Mức giá gồm chi phí trực tiếp, phụ cấp đặc thù và tiền lương được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016. Thời điểm thực hiện cụ thể của các đơn vị, địa phương do Bộ Y tế xem xét, quyết định.

3. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phân loại là đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được thực hiện mức giá gồm chi phí trực tiếp, phụ cấp đặc thù và tiền lương kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2016.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Y tế có trách nhiệm quy định danh mục các dịch vụ tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện dịch vụ làm cơ sở áp dụng mức giá theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch này.
2. Bộ Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư liên tịch này.
3. Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư liên tịch này.
4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các địa phương, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch này; phối hợp với Bộ Y tế và Bộ Tài chính kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư liên tịch này.
5. Ngân sách nhà nước bảo đảm các khoản chi theo chế độ quy định tại các văn bản nêu tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch này theo quy định và phân cấp ngân sách hiện hành.
6. Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của cơ sở y tế công lập được để lại đơn vị sử dụng theo quy định. Trường hợp nguồn tài chính của đơn vị không đảm bảo hoạt động thường xuyên, được cấp có thẩm quyền phân loại là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo hoạt động thường xuyên, tiếp tục được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 7. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư liên tịch này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung đó.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2016.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với người bệnh có đợt điều trị bắt đầu trước và kết thúc sau ngày thực hiện các mức giá quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch này: áp dụng mức giá thanh toán bảo hiểm y tế theo quy định của cấp có thẩm quyền tại thời điểm liền kề trước thời điểm thực hiện mức giá quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch này cho đến khi ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Bộ Y tế và Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI
CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Hiếu

Phạm Lê Tuấn

Nơi nhận :

- Thủ tướng,
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HONND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cổng TTĐT các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
- Sở Y tế, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Thanh tra, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;

- Lưu VT: Bộ Y tế (VT, PC), Bộ Tài chính (VT, Cục QLG).